

Số: 268/QĐ-BVTV

Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-BNN-TCCB ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý thuốc bảo vệ thực vật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Phòng thí nghiệm Wonderful Agriculture (VN) – Công ty TNHH Wonderful Agriculture (VN), địa chỉ: HE4 đường số 10, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, Long An là Phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật.

Mã số: LAS-NN 28

Điều 2. Phòng thí nghiệm Wonderful Agriculture (VN) – Công ty TNHH Wonderful Agriculture (VN) được tham gia phân tích các chỉ tiêu tại Danh mục các phép thử đính kèm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng thử nghiệm nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định nêu tại khoản 1, Điều 29 của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và khoản 2, Mục III của Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục; Trưởng các phòng, trung tâm thuộc Cục; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Công ty TNHH Wonderful Agriculture (VN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Vụ KHCN & MT (để biết);
- Trung tâm tin học và thống kê (đăng website);
- Phòng Kế hoạch (đăng website);
- Lưu VT, QLT.

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Trung



DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-BVTV ngày 24 tháng 2 năm 2017 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	LOQ	Ghi chú
Tính chất lý hóa				
1.	Xác định tỷ trọng (*)	CIPAC Handbook, Vol. F-2007 (p.19-20)	na	
2.	Xác định pH (*)	WDFVN-005 pHmeter	na	
3.	Xác định độ nhớt (*)	WDFVN-007 Viscometer	na	
4.	Xác định độ bền nhũ (*)	CIPAC Handbook, Vol. F-2007 (p.108-109)	na	
5.	Thử độ thấm ướt (*)	CIPAC Handbook, Vol. F-2007 (p.164-166)	na	
6.	Thử sàng rây ướt (*)	CIPAC Handbook, Vol. F-2007 (p.179-180)	na	
7.	Thử độ bọt (*)	CIPAC Handbook, Vol. F-2007 (p.152-153)	na	
8.	Thử độ bền bảo quản gia tốc (*)	CIPAC Handbook, Vol. F-2007 (p.148-150)	na	
9.	Thử khả năng đổ, chảy (*)	CIPAC Handbook, Vol. F-2007 (p.348-349)	na	
10.	Thử tỷ suất lơ lửng (*)	CIPAC Handbook, Vol. F-2007 (p.45-48 ;394-398 ;417-418)	na	
11.	Thử phân tán tự nhiên (*)	CIPAC Handbook, Vol. F-2007 (p.391-394)	na	
Hàm lượng hoạt chất trong thuốc kỹ thuật và thành phẩm				
12.	Azoxystrobin (*)	CIPAC Handbook, Vol. M-2008 (p.10-17)	na	
13.	Thiamethoxam (*)	WDFVN-001 HPLC	na	
14.	Fipronil (*)	CIPAC Handbook, Vol. J-2000 (p.60-65)	na	
15.	Imidacloprid (*)	CIPAC Handbook, Vol. H-1998 (p.185-193)	na	
16.	Iprodione (*)	CIPAC Handbook, Vol. G-1995 (p.98-104)	na	
17.	Difenoconazole	WDFVN-012 GC	na	
18.	Epoxiconazole	WDFVN-014 GC	na	
19.	Paclobutrazol	WDFVN-032 GC	na	
20.	Trifloxystrobin	WDFVN-045 GC	na	
21.	Ginkgoic acid + Corilagil	WDFVN-065 HPLC	na	
22.	m-pentadecadienyl resorcinol	WDFVN-066 HPLC	na	

Ghi chú:

-*: Phương pháp được BoA (Văn phòng Công nhận Chất lượng) công nhận

- LOQ: giới hạn xác định

- na: không áp dụng